

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 49

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 15)

Phẩm 10: TỈNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào gọi là Đại Bồ-tát tinh cần tu học Tỉnh lự Ba-la-mật-đa vì chúng sinh mà thực hành Bồ-tát hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Vì chúng sinh mà Đại Bồ-tát siêng tu bốn loại tỉnh lự. Những gì là bốn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì lìa dục, lìa pháp ác bất thiện nên có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ nhất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát diệt tâm và tứ nên nội tịnh nhất tâm không tâm không tứ, định sinh hỷ lạc. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ hai.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì lìa hỷ nên an trụ nơi xả, chánh niệm chánh tri, thân chánh thọ lạc, được các bậc Thánh nói có xả có niệm, an trụ nơi lạc lìa hỷ. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ ba.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì dứt lạc nên dứt khổ làm trước và mất ưu hỷ, bất khổ bất lạc xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ tư.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi tỉnh lự ấy định tâm thanh bạch không có uế trước rời lìa các tùy phiền não, chẳng xả tỉnh lự mà có thể phát khởi tất cả công việc của tỉnh lự. Đây gọi là Đại Bồ-tát vì y Tỉnh lự ba-la-mật-đa mà siêng tu bốn loại tỉnh lự.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là công việc tỉnh lự của Đại Bồ-tát? Đó là Bồ-tát thành tựu thần thông trí nghiệp viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là thần thông của Bồ-tát? Lấy những gì mà làm trí nghiệp?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu thông trí đủ có năm thứ: Thiên nhãn tác chứng trí thông, Thiên nhĩ tác chứng trí thông, Tha tâm trí tác chứng trí thông, Túc trụ ức niệm tác chứng trí thông, Như ý túc sai biệt tác chứng trí thông. Đây gọi là năm thứ thần thông của Đại Bồ-tát. Ở trong đó Bồ-tát thành tựu đầy đủ trí nghiệp viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tỉnh lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhãn trí nghiệp viên mãn ấy. Định tâm như vậy, thanh tịnh minh bạch không uế trước rời tùy phiền não, vì thế nên ở nơi các loài hữu tình hoặc chết, hoặc sinh tác chứng trí thần thông, tâm ấy khéo đến. Đại Bồ-tát Thiên nhãn thanh tịnh sáng suốt chiếu rõ hơn hẳn mắt người, xem thấy các hữu tình hoặc chết, hoặc sinh, sắc đẹp sắc xấu, loài lành loài ác, hoặc hạ liệt, hoặc thù thắng, tùy các chúng sinh do nghiệp chứa hạp đều biết rõ cả. Dùng Thiên nhãn thanh tịnh như vậy thấy các chúng sinh tạo thân ác hạnh, tạo ngữ ác hạnh, tạo ý ác hạnh, chê bai Hiền thánh phát khởi tà kiến. Họ do nghiệp nhân tà kiến nên thân hư mạng chung đọa vào ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Có các chúng sinh

tạo thân diêu hạnh, tạo lời nói diêu hạnh, tạo ý diêu hạnh, chẳng chê Hiền thánh phát khởi chánh kiến. Họ do nghiệp nhân chánh kiến nên thân hư mạng chung sinh vào cõi trời, vào đường lành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhãn sáng suốt tối thắng hơn loài hữu tình được Thiên nhãn, thấy suốt tất cả sắc tướng hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc xa hoặc gần, các cảnh ấy đối trước mắt đều thấy rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do Thiên nhãn ấy nên tất cả sắc tướng có chướng ngại đến trước mắt Bồ-tát đều thấy suốt rõ ràng không có chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Thiên nhãn của Bồ-tát ở trong cõi trời là tối thắng. Những Thiên nhãn của Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Hữu học, Vô học, A-la-hán, Độc giác chẳng sánh được với Thiên nhãn của Bồ-tát. Thiên nhãn này là do các đạo xuất ly phát sinh ra nên rất sáng rõ thấy suốt. Trong vô lượng, vô biên thế giới mười phương có bao nhiêu sắc tướng thô tế, thắng liệt, hoặc gần hoặc xa, Thiên nhãn của Bồ-tát đều thấy rõ như thật. Lại ở trong vô biên, vô tế thế giới mười phương có bao nhiêu hữu tình sinh vào tất cả loài; trừ Vô sắc giới, Thiên nhãn Bồ-tát đều thấy rõ như thật tất cả loài ấy.

Thiên nhãn Bồ-tát lại thấy biết những nghiệp nhân và quả báo của các chúng sinh. Lại thấy biết các căn và các căn nhân của chúng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa nên thành tựu Thiên nhãn. Dùng Thiên nhãn ấy có thể nhìn thấy vô lượng, vô biên cõi nước chư Phật mười phương công đức trang nghiêm đều đối trước mắt, đều thấy hiển hiện. Đã hiện thấy rồi, Bồ-tát thanh tịnh tu tập giới tụ đều đem hồi hướng trang nghiêm cõi Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát có đủ Thiên nhãn an trụ nơi giới pháp để hồi hướng viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhãn Bồ-tát trong sáng hơn người, như thật thấy rõ chư Phật và chúng Bồ-tát Tăng. Đã hiện thấy rồi, tất cả Bồ-tát Tăng ấy có bao nhiêu oai nghi phép tắc, căn niệm chánh trí, giải thoát trí, Đà-la-ni, thắng trí xảo diệu, trí tuệ phương tiện, thiện quyền chứng nhập, tất cả pháp hạnh thắng diệu ấy đều thấy biết như thật rồi cố gắng siêng tu khiến mau viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, nên được Thiên nhãn thanh tịnh hơn người, vô lượng công đức tạo nên mắt ấy. Vì sao? Vì mắt ấy không chướng ngại, tất cả sắc tướng đều có thể thấy. Mắt ấy không chấp trước vì với tất cả sắc tướng không chấp trước. Mắt ấy giải thoát, vì giải thoát tất cả sự thấy phiền não. Mắt ấy thanh tịnh vì tánh trong suốt. Mắt ấy không nương tựa, vì các cảnh giới không chỗ nương. Mắt ấy không thọ, vì chẳng chấp thọ phiền não tùy miên. Mắt ấy không lừa, vì không nghi lầm. Mắt ấy không trói buộc, vì rời pháp chướng. Mắt ấy minh liễu, vì chứng được pháp minh. Mắt ấy nương nơi trí, vì hiện hành không phải là thức. Mắt ấy không nhiễm, vì không giận, không si rời xa tất cả phiền não trước. Mắt ấy tùy thuận quyết trạch phần thù thắng, vì làm gốc của các Thánh hạnh. Mắt ấy tướng không ngại, vì phóng thần quang nơi tất cả chúng sinh. Mắt ấy trong sáng, vì rời tự loạn. Mắt ấy vô cấu, vì tánh sáng sạch.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhãn Bồ-tát hay dẫn Phật nhãn, tánh như hư không chẳng thoái thất. Thiên nhãn Bồ-tát không chấp trước không bị trói buộc, nơi tham ái và sân khuể, tất cả đều rời xa. Thiên nhãn Bồ-tát đi trong cảnh giới lợi nghĩa, đi khắp chánh pháp đạo trí thanh tịnh, với tất cả chúng sinh hay khéo an trụ đại Bi cao

rộng. Thiên nhân Bồ-tát đối với kẻ đến cầu xin không giận, không ngại. Thiên nhân Bồ-tát đối với người phạm giới chưa hề chê khinh. Thiên nhân Bồ-tát đối với tội lỗi hay tùy trường hợp mà giữ gìn. Thiên nhân Bồ-tát với kẻ lừa nhác hay siêng năng cần mẫn, với kẻ tâm loạn hay dạy chỉ định, với kẻ ác tuệ hay ban chánh tuệ, với kẻ đi đường tà hay khai thị đường chánh, với chúng sinh tín nguyện hạ liệt thì thị hiện Phật pháp rộng khắp của Như Lai. Thiên nhân của Bồ-tát cứu cánh thẳng đến Nhất thiết chủng trí thần thông cao rộng, diệu giác hiện tiền ngồi nơi đạo tràng không có thoái chuyển.

Đây gọi là Đại Bồ-tát vì nương theo Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhân thần thông tác chứng trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa được Thiên nhĩ tánh tác chứng trí thần thông? Lại do những gì mà nghiệp thần thông trí đầy đủ viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nên được Thiên nhĩ tánh nghe suốt thanh tịnh hơn hẳn tai người, với hai thứ âm thanh của Nhân phi nhân hoặc xa hoặc gần đều nghe rõ ràng. Thiên nhĩ tánh ấy có thể nghe tất cả âm thanh trong vô lượng, vô biên thế giới, như là âm thanh của Trời, của Rồng, của Dạ-xoa, của Càn-thát-bà, của A-tu-la, của Ca-lâu-la, của Khẩn-na-la, của Ma-hầu-la-già, của Nhân phi nhân. Và cũng nghe âm thanh của Hiền thánh thuyết pháp, của Như Lai, của Bồ-tát, của Độc giác, của Thanh văn. Lại cũng nghe âm thanh của các đường ác, âm thanh của địa ngục, của ngạ quỷ, của súc sinh. Vô lượng, vô biên âm thanh như vậy, Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ tánh nghe suốt rõ ràng. Cho đến các trùng nhỏ như muỗi, mòng, ruồi, kiến, những côn trùng vi tế phát ra âm thanh Thiên nhĩ tánh của Bồ-tát đều nghe rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát Thiên nhĩ tánh thanh tịnh, nếu các chúng sinh do tâm duyên khởi niệm thiện ác phát sinh ngữ nghiệp đều nghe biết rõ cả. Lại biết rõ hoặc có các nghiệp nhiếp về người thiện, hoặc có các nghiệp nhiếp về người ác. Lại có thể biết rõ hoặc ngữ nghiệp do hạt giống tham mà phát khởi sân khuể, hoặc ngữ nghiệp do sân tùy miên mà phát khởi tham dục, hoặc có ngữ nghiệp do tham, sân tùy miên mà phát khởi ngu si, hoặc có ngữ nghiệp do si tùy miên mà phát khởi tham, sân. Lại biết rõ hoặc có ngữ nghiệp do hạt giống tham mà phát khởi tham dục hoặc có ngữ nghiệp do hạt giống sân mà phát khởi sân khuể, hoặc có ngữ nghiệp do hạt giống si mà phát khởi ngu si. Tất cả như vậy tùy theo ngôn ngữ phát ra âm thanh đều nghe biết rõ.

Lại có thể nghe biết rõ, hoặc có ngữ nghiệp ý giải thanh tịnh mà phương tiện nhiếp ngại, hoặc có ngữ nghiệp phương tiện thanh tịnh mà ý giải nhiếp ngại.

Thiên nhĩ thông trí của Bồ-tát thông đạt rõ ràng, tất cả chư Thánh hoặc chẳng phải Thánh ở mười phương thế giới có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả lại hay phân biệt biết rõ chẳng hề sai lầm. Dù nghe biết như vậy nhưng với âm thanh Thánh chẳng phát khởi ham ưa, với âm thanh không phải Thánh chẳng sinh nhàm ghét. Lại vì nghe biết Thánh âm nên được đại Từ, vì nghe biết chẳng phải Thánh âm nên được đại Bi. Lại âm thanh mười phương đồng thời vang ra vô lượng Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ trí lực nghe biết chẳng tạp loạn đều đúng như thật. Thiên nhĩ thanh tịnh của Bồ-tát nghe suốt rộng khắp tất cả cõi thế giới trong mười phương mà chư Phật Như Lai du hóa, âm thanh thuyết pháp của chư Phật đều nghe biết rõ, nghe rồi ghi nhớ chẳng quên, chẳng tản mạn, như nước đựng trong bình không tràn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe pháp, chẳng phải lãnh thọ pháp âm của một

Đức Phật mà chướng ngại đối với pháp âm của Đức Phật thứ hai. Vì Đại Bồ-tát nghe pháp không hề chán nên dù nghe có trước sau mà pháp âm được tất cả Như Lai nói, đều có thể thọ trì không hề sai lầm.

Lại Thiên nhĩ Bồ-tát nghe rõ âm thanh thiện ác trong mười phương thế giới. Thanh âm thiện ác ấy vô lượng hoặc thời, hoặc chẳng phải thời đều nghe biết như thật.

Thế nào gọi là lời nói đúng thời và lời không phải thời?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật, Bồ-tát khéo biết thời nghi. Hoặc có lúc vì chúng nói rộng, hoặc có lúc vì chúng giảng lược. Đại Bồ-tát nghe rồi, dùng một âm thanh theo đúng thời nghi mà giảng rộng hoặc giảng lược.

Đại Bồ-tát hay biết rõ có pháp thật nên thọ ký nếu vì người mà nói sẽ làm não họ do đó mà chẳng thọ ký. Hoặc có pháp thật chẳng nên thọ ký, đó là những pháp dẫn sinh vô nghĩa, Đại Bồ-tát hay khéo tùy thuận phương tiện lợi tha, vô lượng thiện xảo tự thanh tịnh tâm mình mà bèn thọ ký.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa nên Thiên nhĩ thanh tịnh có sức nghe suốt rõ biết tướng dạng của các âm thanh. Hoặc có những âm thanh như vậy phải nên tùy hỷ lắng nghe, Bồ-tát liền lắng nghe. Hoặc có những âm thanh như vậy chẳng nên tùy hỷ lắng nghe, Bồ-tát liền chẳng lắng nghe.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát ở trong đại chúng thuyết pháp, có thính chúng nhĩ thức chẳng thanh tịnh, Bồ-tát liền dùng thần lực gia bị cho họ nghe hiểu. Nếu các chúng sinh đối với tất cả pháp đều muốn lãnh hiểu, Bồ-tát làm cho họ được nghe pháp âm ấy. Nếu các chúng sinh chẳng muốn thì khiến chẳng nghe.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa, nên được thiên nhĩ thông trí như vậy, âm thanh được nghe vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhĩ tánh hay làm cho các pháp đều sáng sạch. Thiên nhĩ tánh hay làm cho trí tuệ tánh trong suốt. Thiên nhĩ tánh hay làm cho Bồ-tát tự thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh hay làm cho chúng sinh tánh thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh rất giỏi thẩm sát, như văn tự nói ra ngôn âm đều hay nghe biết rành rẽ lại hay ngộ nhập. Các loài hữu tình trong sáu đường có bao nhiêu ngôn từ âm thanh sai biệt, Bồ-tát hay phát âm đồng với mỗi loài mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Thiên nhĩ tánh thông của Đại Bồ-tát chỉ hay thẳng đến Phật Thiên nhĩ, quyết thẳng đi đến các thừa khác. Đây gọi là Đại Bồ-tát do tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhĩ tánh thần thông nghe suốt trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Tịch lự ba-la-mật-đa nên được Tha tâm tác chứng trí thần thông và những gì lại gọi là Tha tâm thần thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng Tha tâm trí thông thanh tịnh sáng suốt ấy, đều có thể biết rõ vô lượng tâm tướng của tất cả hữu tình khắp thế giới trong mười phương. Ở các nơi chúng sinh không luận quá khứ tâm tướng, vị lai tâm tướng, hiện tại tâm tướng, Bồ-tát đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Vì có đủ Tha tâm trí thông như vậy, nên Đại Bồ-tát dùng quá khứ tâm trí đều có thể biết rõ nguyên nhân và tâm tùy nhân sai biệt của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì có thể biết rõ những chúng sinh ấy là nhân rộng lớn sinh ra tâm nhân, là nhân trung phẩm sinh ra tâm nhân, là nhân hạ liệt sinh ra tâm nhân. Lại hay biết rõ các chúng sinh ấy, hoặc có căn tương ứng thí dụ giải, có căn tương ứng giới dụ giải, có căn tương ứng nhãn dụ giải, có căn tương ứng tinh tấn dụ giải, có căn tương ứng định dụ giải, có

căn tương ứng tuệ dục giải. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có căn Từ hạnh, có căn Bi hạnh, có căn Hỷ hạnh, có căn Xả hạnh. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có căn Phật thừa hạnh, có căn Độc giác thừa hạnh, có căn Thanh văn thừa hạnh. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có nhân lực mạnh hưởng đến Đại thừa thiện nhân thành tựu, hoặc có duyên lực mạnh hưởng đến Đại thừa duyên nhân thành tựu. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có nhân lực mạnh thành tựu hưởng đến Đại thừa thiện nhân, những chúng sinh ấy do phương tiện nhân sinh nhà hạ tiện, hoặc chúng sinh sức phương tiện mạnh dù chẳng thành tựu thiện nhân rộng lớn nhưng chúng sinh ấy lại trồng nhân lực sinh rộng lớn. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc dục giải thanh tịnh mà phương tiện chẳng tịnh, hoặc phương tiện thanh tịnh mà dục giải chẳng tịnh, hoặc dục giải và phương tiện đều thanh tịnh, hoặc đều chẳng thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vì được Tha tâm trí thông ấy, nên chỗ có trí biết nhân căn tâm hành đời trước của tất cả chúng sinh và trí tùy các tâm hành ấy mà thuyết pháp, thì đều gọi là Tha tâm trí thông Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì có trí ấy, nên dùng trí thông nhập tâm đời sau ấy biết rõ các chúng sinh hoặc đời vị lai sẽ có giới nhân mà đời hiện tại thì có thí nhân, hoặc đời vị lai sẽ có thí nhân mà đời hiện tại thì có giới nhân, hoặc đời vị lai sẽ có tinh tấn nhân mà đời hiện tại thì có nhẫn nhân, hoặc đời vị lai sẽ có nhẫn nhân mà đời hiện tại thì có tinh tấn nhân, hoặc đời vị lai sẽ có tuệ nhân mà đời hiện tại thì có tĩnh lự nhân, hoặc có đời vị lai sẽ có tĩnh lự nhân mà đời hiện tại thì có tuệ nhân. Vô lượng nhân hạnh như vậy Bồ-tát đều biết rõ.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ các chúng sinh, hoặc đời vị lai sẽ có nhân hạnh xuất thế mà đời hiện tại thì có nhân hạnh thế gian, hoặc đời vị lai sẽ có nhân hạnh thế gian, mà đời hiện tại thì có nhân hạnh xuất thế. Vô lượng nhân hạnh như vậy, Bồ-tát đều biết rõ.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ các chúng sinh, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Độc giác thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc giác thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Thanh văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh văn thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc giác thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Thanh văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh văn thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Độc giác thừa. Tất cả chúng sinh ở đời vị lai sẽ có căn gì, hoặc nhân hoặc hạnh hoặc duyên, Bồ-tát đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết các Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh chưa thành thực, thì phát khởi tinh tấn dùng phương tiện hóa đạo họ chẳng hề chán mỏi, theo chỗ đáng được ngộ nhập mà thuyết pháp. Đại Bồ-tát biết chúng sinh ấy là pháp khí gì, thì vì họ mà dạy chánh pháp ấy, công việc thuyết pháp thường không sai thất, nên có hiệu là người thuyết pháp chẳng hư luống.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do thành tựu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nên Đại Bồ-tát được Tha tâm tác chứng trí thông ấy, đối với các tâm và tâm sở pháp hiện tại sinh khởi của tất cả chúng sinh dù là vô lượng, nhưng Bồ-tát đều biết rõ cả. Đến như nếu các chúng sinh có tâm tham, tâm sân, tâm si, hoặc rời lìa tâm tham, tâm sân, tâm si, Bồ-tát đều biết rõ như thật. Do các hoặc phiền não ấy che chướng tâm các chúng sinh, Đại Bồ-tát đều biết rõ rồi tùy theo mỗi phiền não mà tuyên nói chánh pháp xuất ly.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có Tha tâm trí thông ấy, lúc muốn thuyết

pháp đến trước đại chúng, trước phải quan sát tướng căn hành sai biệt của tất cả chúng, rồi theo chỗ đáng dạy mà vì chúng giảng nói. Phải biết Đại Bồ-tát ấy dùng trí biết rõ căn tâm thẳng liệt của chúng sinh, có thể biết rõ tánh căn tâm thẳng liệt của chúng sinh. Đại Bồ-tát ấy chẳng vọng khinh hủy tâm tướng của mình và tâm tướng của người, do vì Đại Bồ-tát ấy dùng trí tuệ quán sát tâm nối luôn không hở. Cũng thế, Đại Bồ-tát dùng niệm quán sát, dùng xu hướng, dùng giác, dùng ngộ quán sát tâm nối luôn không hở, nên rời lia tập khí phiền não, dứt hẳn tương tục thanh tịnh không cấu sáng suốt không nhiễm, không trước không tháo, chiếu rõ các pháp vào trong tất cả tâm hành của các chúng sinh, quán sát nơi tâm nối luôn không hở như vậy.

Đại Bồ-tát nếu hay ngộ nhập trí biết rõ tất cả tâm pháp như vậy, thì gọi là Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Tha tâm thần thông trí nghiệp viên thành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa được Túc trụ tùy niệm tác chứng trí thần thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Do Đại Bồ-tát có Trí lực Túc trụ tùy niệm ấy, nên bao nhiêu chúng sinh ở khắp thế giới mười phương có vô số sự việc các đời trước đều có thể tùy niệm biết rõ cả. Hoặc một đời, mười đời, hoặc trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, cho đến vô lượng đời đều có thể biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ kiếp hoại, kiếp thành, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp như vậy đều biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ chúng sinh ấy đã từng ở xứ ấy có tên gì, họ gì, dòng gì, sắc tướng nào, trạng mạo nào, hình tướng nào, ăn uống sinh sống thế nào, hưởng thọ khổ vui ra sao, vô lượng thứ như vậy đều tùy niệm biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ chúng sinh ấy ở chỗ này chết sinh chỗ kia, ở chỗ kia chết sinh chỗ này, hoặc của mình hoặc của người vô lượng sự chết sinh hành tướng và xứ sở, đều tùy niệm biết rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên Trí lực túc trụ có thể tùy niệm biết rõ sự việc vô lượng đời trước của mình, cũng biết rõ tất cả sự việc vô lượng đời trước của vô lượng chúng sinh khác. Lại cũng tùy niệm biết rõ nhân đời trước sinh căn lành của mình, nhân đời trước sinh căn lành của các chúng sinh.

Trí lực túc trụ của Đại Bồ-tát có vô lượng phương tiện đem căn lành của mình hồi hướng Vô thượng Bồ-đề có thể làm cho chúng sinh nhớ biết căn lành của họ khiến họ phát tâm Bồ-đề. Lại hay tùy niệm biết rõ những nhân khổ lạc đã có đời trước và cũng biết rõ tất cả đều về nơi vô thường, khổ và vô ngã. Biết rõ như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy thực hành Bồ-tát hạnh, không phóng dật nơi sắc, nơi của, nơi quyến thuộc, không tự do phóng dật, không phóng dật mong cầu ngôi Chuyển luân vương, Thiên đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, không phóng dật mong cầu sinh vào các xứ hưởng thọ vui sướng hay giàu sang quyền quý, chỉ trừ vì muốn thành thực chúng sinh nên dùng nguyện lực mà thọ sinh vào các cõi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy vì biết rõ tất cả đều về nơi vô thường, khổ, vô ngã, nên đối với các hành phiền não quá khứ hay khéo quả trách khinh hủy chán bỏ, chẳng còn dung nạp nó ở hiện tại, cho đến lúc bị nhân duyên nạn chết khổ lớn nặng cũng chẳng hề tạo nghiệp ác hay pháp ác.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy đem tất cả căn lành đã có đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề làm cho các căn lành hiện tại đang tích chứa thêm rộng lớn vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh và xa rời tất cả hồi hướng bất bình đẳng. Có đủ những căn lành ấy,

Đại Bồ-tát duy trì Tam bảo chẳng cho đoạn tuyệt, đều hồi hướng Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết do sức niệm định mà Đại Bồ-tát mới thành tựu được vô lượng pháp lành như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Trí túc trụ ấy tùy niệm biết rõ, rất khéo an trụ do vì trụ nơi pháp giới. Tùy niệm ấy kiên cố bất động vì phương tiện thiện xảo lựa chọn tập hợp giản trạch. Tùy niệm ấy không loạn động vì đã hay tu nghiệp tĩnh lự. Tùy niệm ấy không tháo động nhiều loạn, vì diệu Xa-ma-tha hay khéo sắp xếp. Tùy niệm ấy không mê lầm, vì diệu Tỳ-bát-xá-na hay khéo nhiếp thọ. Tùy niệm ấy tánh không thô lỗ chất phác, vì hay chứng thanh tịnh hiện trí vi diệu. Tùy niệm ấy hay nhớ giữ vì các niệm lâu xa không quên mất. Tùy niệm ấy là kho kín châu báu, vì khéo chứa hạp tư lương phước đức. Tùy niệm ấy chẳng tùy theo người vì khéo chứa hạp tư lương trí tuệ. Tùy niệm ấy đã đến bỉ ngạn, vì khéo chứa hạp tư lương các độ. Nên biết vô lượng, vô biên những pháp lành vi diệu đều do niệm lực nắm giữ nên đối với đời quá khứ và đời hiện tại phát khởi pháp nhớ biết không quên mất. Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Túc trụ thần thông thành tựu đầy đủ nghiệp trí viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát như ý túc tác chứng trí thần thông? Những gì gọi là Như ý túc thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Vì nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát được Dục Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu mà tu Như ý túc, rồi tâm chuyên cần ấy quán Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu mà tu Như ý túc.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Dục cần tâm và quán ấy trợ phát pháp định rất khéo tu trị, khéo thành lập, vì tự tại chuyển vận nên hay tu tập bốn Như ý túc.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu bốn loại Như ý túc rồi, tùy theo ý mình muốn thì như ý thần thông liền hiện tiền có thể hiển thị vô lượng thần biến. Đại Bồ-tát dù hiện vô lượng thần thông biến hóa, nhưng đều vì độ thoát các chúng sinh mà tu tập. Có chúng sinh đáng thấy thần thông ấy mà chịu điều phục, thì Đại Bồ-tát vì họ mà hiện thần biến ấy. Hoặc hiện sắc tướng, hoặc hiện oai lực hoặc ngầm gia bị, nhân đó chúng sinh ấy được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát Như ý túc thông hiện các sắc tướng để điều phục chúng sinh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát các chúng sinh, do thấy hoặc nghe sắc tướng ấy, mới theo đó điều phục, Bồ-tát liền hiện sắc tướng ấy, hoặc hiện sắc tướng Như Lai, hoặc hiện sắc tướng Độc giác, hoặc hiện sắc tướng Thanh văn, hoặc hiện sắc tướng Thiên đế, hoặc hiện sắc tướng Phạm vương, hoặc hiện sắc tướng Tứ Thiên vương, hoặc hiện sắc tướng Chuyển luân vương và vô lượng sắc tướng khác. Tùy theo sắc tướng nào mà chúng sinh được độ, Bồ-tát đều có thể thị hiện, cho đến như sắc tướng súc sinh và tất cả sắc tướng khác, Bồ-tát đều vì chúng sinh mà thị hiện thuyết pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như ý túc thông hiện các oai lực?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát các chúng sinh nhiều tầng tượng mạn, sân hận kiêu căng, phóng dật rất nặng, do thấy thần lực ấy mà được điều phục, Đại Bồ-tát liền hiện thần lực ấy: hoặc hiện sức đại lực sĩ, hoặc hiện sức một phần tư của Na-la-diên, hoặc hiện một nửa hoặc toàn phần sức lực của Na-la-diên, hoặc đến gặp bội để các chúng sinh được hóa độ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà được Như ý thần thông lực, có thể dùng hai ngón tay cất tòa núi chúa Tu-di lên nhẹ nhàng như lấy một trái xoài và có thể ném núi chúa ấy qua để nơi vô biên thế giới khác. Núi chúa Tu-di ấy cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, do bốn chất báu: vàng, bạc, lưu ly và pha lê tạo thành cao rộng bậc nhất. Do an trụ Như ý thần thông nên dù ném núi qua phương khác mà sức lực của Bồ-tát không hề tổn giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ Như ý thần thông có thể dùng bàn tay bưng cả tam thiên đại thiên thế giới này từ thủy luân đến Hữu đảnh đứng cả một kiếp và hiện tất cả oai nghi không hề trở ngại.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng sự như vậy chẳng nghĩ bàn được, Đại Bồ-tát đều có thể tùy chỗ thích đáng mà hiện các thần biến.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thị hiện đại lực ấy cho các chúng sinh kia hết kiêu mạn, sân hận mà chịu điều phục rồi, liền theo chỗ thích nghi mà thuyết pháp cho họ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí Như ý túc thông gia bị?

Đại Bồ-tát dùng sức trí thông gia bị ấy, tùy chỗ gia niệm đều được thành tựu. Nếu muốn gia niệm biển lớn sâu rộng khiến như dấu chân trâu, biển lớn ấy liền đúng như niệm lực của Bồ-tát mà lượng bằng dấu chân trâu. Nếu muốn dấu chân trâu rộng lớn như biển lớn thì liền lớn bằng biển lớn. Nếu Đại Bồ-tát muốn ngọn lửa lớn lúc kiếp thiêu thành khối nước liền thành khối nước, ngược lại cũng vậy, tất cả đều theo ý niệm của Đại Bồ-tát mà thành tựu.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại tất cả niệm gia bị thần túc, Đại Bồ-tát đều theo đó mà được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu có gia niệm pháp hạ, trung, thượng chuyển đổi lẫn nhau, liền đều thành tựu cả.

Đại Bồ-tát phạm gia niệm thần thông giúp vật thì cứng chắc, khó hư chẳng thể chuyển biến được, tất cả thế gian hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên đế Thích, Ma vương, Phạm vương... đều chẳng thể dao động cất giấu, chỉ trừ Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Đại Bồ-tát ấy dùng sức niệm gia trì như vậy chỉ vì những chúng sinh tôn trọng các thứ biến hiện kỳ lạ to lớn như vậy nên thị hiện oai thần để thuyết pháp cho họ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Như ý thần túc ấy tự tại không thoái thất vượt khỏi cảnh giới các ma phiến não thẳng vào cảnh giới tất cả chư Phật, đầy đủ phương tiện chẳng nào hại chúng sinh, chứa hợp tư lương tất cả căn lành, tất cả ma vương, ma quân và chư Thiên oai đức chẳng ngăn dứt được.

Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa được Như ý túc tác chứng thần thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa được năm phép thần thông? Thần thông ấy có nghĩa lý gì và do những gì mà gọi là trí?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu quán sắc tượng thì gọi là thần thông, nếu có thể biết rõ sắc tượng tận diệt mà chẳng chứng tận thì gọi là trí. Nếu nghe biết tất cả âm thanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được âm thanh tiền tế vốn chẳng thể nắm bắt thì gọi là trí. Nếu rõ thấu được tâm hành của chúng sinh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được tâm tánh tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt ấy thì gọi là trí. Nếu có thể tùy niệm quá khứ biên tế thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được ba đời vô ngại thì gọi là trí. Với

các cõi Phật hoặc qua hoặc lại thì gọi là thần thông, nếu biết được cõi nước cùng tướng hư không thì gọi là trí. Biết các pháp hưng khởi thì gọi là thần thông, quán pháp bình đẳng thì gọi là trí. Thấu tỏ các thế gian thì gọi là thần thông, chẳng tạp với thế gian thì gọi là trí. Uy thế che khuất tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ vương, chư Thiên thì gọi là thần thông, biết rõ tất cả Thanh văn, Duyên giác chỗ chứng của họ hạ liệt thì gọi là trí. Những thần thông và trí như vậy đức ấy đến vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa tinh cần tu tập nên được thần thông trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên chứng được vô biên tính định thâm diệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát xả bỏ bao nhiêu vô số phiền não tích tập nơi tâm, thì cũng có bấy nhiêu vô số tính lực tư lương công đức an trụ nơi tâm mình. Bao nhiêu vô số chúng sinh do tâm phiền não mà sinh các tán loạn, Đại Bồ-tát cũng phải tích tập bấy nhiêu vô số tính lực công đức.

Đây gọi là Đại Bồ-tát chứng được tính lực số đến vô lượng, vô biên đều do Tĩnh lực ba-la-mật-đa phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng những chánh định rất sâu vi diệu, an trụ trong đó Đại Bồ-tát đứng thời bình đẳng dẫn nhiếp, chỗ ấy gọi là đại tự tại. Thế nào gọi là bình đẳng dẫn nhiếp?

Này Xá-lợi-phất! Đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của hữu tình, nên gọi chánh định ấy là đại tự tại. Vì đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tâm hữu tình, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của phương tiện, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tăng thượng dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Đàn-na, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Thi-la, của Sằn-đề, của Tỳ-lê-gia, của Tĩnh lực, của Bát-nhã, dẫn nhiếp tánh bình đẳng tất cả pháp. Đây gọi là Đại Bồ-tát tính lực đại tự tại rất sâu vi diệu dẫn nhiếp pháp tánh bình đẳng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên được tính lực rất sâu vi diệu chỉ trí mới nhập được, cũng được tên là chánh an trụ. Sao gọi là chánh an trụ? Vì diệu định ấy đồng với pháp tánh. Vì sao? Vì nếu Bồ-đề bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng. Nếu tất cả hữu tình bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu chứng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu không tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu có thể chứng nhập tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ. Vô tướng tánh, vô nguyện tánh và vô hành tánh đều bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chứng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu tâm tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chứng được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Đây gọi là Đại Bồ-tát được tính lực chánh an trụ tánh bình đẳng ấy đều do Tĩnh lực ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên được tính lực vi diệu bình đẳng ấy, đối với các hữu tình có ân hay không ân đều bình đẳng, tâm không lấy bỏ. Vì thế nên tâm của Bồ-tát đồng như địa đại, như thủy đại, như hỏa đại, như phong đại, như hư không, không có cao thấp sai biệt, an trụ khéo an trụ, chứng chỗ không dao động, ở trong các oai nghi tâm luôn tại chánh định và chẳng phân biệt oai nghi đang an trụ, tâm tánh thuần thực, thích ở thâm định, chẳng điều cử, không chuyển lay, xa các ngu độn, lời nói chẳng tạp loạn, biết nghĩa biết pháp, khéo biết thời

ngi, đó là phải thời gian, đúng thời gian. Khéo tùy thuận thế gian mà không tạp với thế gian tánh, siêu việt tám pháp thế gian, các hoặc phiền não chẳng ô nhiễm được, rời chỗ ồn náo, xa các sở hành, chỉ thường an ở trong pháp tánh bình đẳng, chẳng xả thâm định mà hiện tất cả việc làm thế gian.

Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa chứng nhập vô lượng công đức như vậy. Nên biết đều do diệu tuệ phương tiện phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát vì nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên chứng được diệu tuệ và phương tiện?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng sức đại Bi duyên tâm nơi cảnh, vì độ chúng sinh thì gọi là phương tiện, chứng nhập tịch tĩnh, tối cao tịch tĩnh thì gọi là tuệ. Nếu nhập được Phật trí vô ngại thì gọi là phương tiện, không có một pháp nào có thể suy biết được thì gọi là tuệ. Nếu chứng nhập được các pháp nhiếp quán thì gọi là phương tiện, ở nơi pháp tánh không tạp tư duy thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập Phật thân trang nghiêm hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán tánh Pháp thân vô sở hữu thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập ức niệm âm thanh ngôn từ của Phật diễn nói thì gọi là phương tiện, quán pháp tánh không thể ngôn thuyết thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập tâm an trụ Kim cang dụ định thì gọi là phương tiện, niệm không tán loạn quán pháp tánh thì gọi là tuệ. Nếu an trụ bản nguyện thành thực chúng sinh thì gọi là phương tiện, quán chúng sinh tánh vô ngã thì gọi là tuệ. Nếu định duyên cảnh giới tăng thượng phát khởi tất cả căn lành tăng thượng thì gọi là phương tiện, quán không duyên không căn không trụ thì gọi là tuệ. Nếu chánh định ấy tu trị Phật độ hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán cõi nước hư không thì gọi là tuệ. Nếu chánh định phát khởi trang nghiêm đạo tràng thì gọi là phương tiện, nếu an trụ tịch tĩnh tự trị các pháp thì gọi là tuệ. Nếu chánh định phát khởi chuyển chánh pháp luân thì gọi là phương tiện, nếu quán pháp luân được chuyển ấy không khởi thì gọi là tuệ. Vô lượng giác phần tư lương như vậy bình đẳng chứng nhập quán sát hiện tiền thì gọi là phương tiện. Vô lượng như vậy, các hoặc phiền não tịch diệt dứt trừ nhiệt náo, Như Lai có những tĩnh lực diệu lạc chẳng cùng chung với các pháp, không có các tướng, biết rõ khắp các tướng rời xa tất cả cảnh giới sở duyên, tất cả như vậy đều nhập vào tĩnh lực chánh định của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát hay quán sát đầy đủ như vậy thì gọi là tuệ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu vô tận tĩnh lực ấy, vì cùng hợp với Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên tất cả ác ma chẳng nhiều hại được. Đây gọi là an trụ pháp khí chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện ấy, diệu tuệ ấy tức gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tĩnh lực ba-la-mật-đa đầy đủ, đều do diệu tuệ và phương tiện phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên đầy đủ thành tựu thần thông không thoái hay gây dựng trí nghiệp, chẳng để sức kiêu mạn phát khởi, du hí thần thông thị hiện tất cả tác dụng thế gian, an trụ thần thông phát khởi tất cả đại sự thế gian.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thần thông này là tướng đại trí, vì đầy đủ tác dụng vi diệu thế gian và xuất thế gian. Thần thông này là tướng đại tuệ, vì hiện tiền thấy tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thần thông này là tướng vô tận, vì khắp tất cả như hư không. Thần thông này bình đẳng thấy các sắc, vì trong sắc và vô sắc đều thấy bình đẳng. Thần thông này khéo liền nhập vào được pháp môn âm thanh, vì âm thanh tiền tế tánh bình đẳng. Thần thông này hay quán tất cả tâm hành của các chúng sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vì hiện tiền thấy tánh ấy. Thần thông này khéo tùy niệm nhớ biết được tất cả các kiếp, vì phân biệt biết rõ tiền tế, hậu tế. Thần thông này khéo thị hiện được vô lượng thần biến, vì thường hiện ở trước không có tướng gia hành. Thần thông này biết rõ lậu tận, vì phải thời, đúng thời, chẳng lỗi thời. Thần thông này là Thánh xuất thế, vì quyết trạch nơi tất cả pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thần thông như vậy rất sâu vi diệu, hàng Thanh văn và Duyên giác chẳng lường được. Thần thông như vậy có oai đức lớn vì khéo điều phục được các hữu tình. Thần thông như vậy có công nghiệp lớn, vì chứng được quán đảnh tự tại chuyển tất cả pháp.

Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên được thần thông không thoái thù thắng ấy khéo gây dựng được trí nghiệp, chẳng phải năng lực tăng thượng mạn kia phát khởi.

